**PHỤ LỤC IV**

|  |  |
| --- | --- |
| **NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM** ĐƠN VỊ………………… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
| Số: /BC-….. | *………., ngày …… tháng …… năm …* |

**BÁO CÁO KIỂM KÊ**

CÁC LOẠI TIỀN HẠCH TOÁN NGOẠI BẢNG

Loại tiền:………………….

Tài khoản số:………………

Thời điểm kiểm kê:……/…../…..

Đơn vị: đồng

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mệnh giá** | **Số liệu kiểm kê** | | **Số liệu trên sổ sách** | | **Chênh lệch thừa (+), thiếu (-)** | |
| **Số lượng** | **Thành tiền** | **Số lượng** | **Thành tiền** | **Số lượng** | **Thành tiền** |
| 1. Tiền giấy (cotton)  ….. |  |  |  |  |  |  |
| 2. Tiền giấy (Polymer)  ….. |  |  |  |  |  |  |
| 3. Tiền kim loại  ….. |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng cộng:** |  |  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| LẬP BẢNG (*ký, ghi rõ họ và tên*) | THỦ KHO (*ký, ghi rõ họ và tên*) | TP. KẾ TOÁN (*ký, ghi rõ họ và tên*) | *…, ngày …tháng … năm …* GIÁM ĐỐC (*ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên*) |

**- Đơn vị lập báo cáo**: Sở Giao dịch, NHNN Chi nhánh, các Kho tiền Trung ương, Vụ Tài chính - Kế toán.

**- Thời hạn lập và gửi:**

+ Đối với Sở Giao dịch, NHNN Chi nhánh:

(i) Hàng tháng, chậm nhất ngày 5 tháng kế tiếp, đơn vị lập báo cáo để lưu tại đơn vị.

(ii) Riêng báo cáo tháng 12: Chậm nhất ngày 10/1 của năm kế tiếp, đơn vị lập báo cáo để lưu tại đơn vị.

+ Đối với Cục Phát hành và Kho quỹ (các Kho tiền Trung ương):

(i) Hàng tháng, chậm nhất ngày 5 tháng kế tiếp, đơn vị lập báo cáo và gửi bằng văn bản về Vụ Tài chính - Kế toán.

(ii) Riêng báo cáo tháng 12: Chậm nhất ngày 10/1 của năm kế tiếp, đơn vị lập báo cáo và gửi bằng văn bản về Vụ Tài chính - Kế toán.

+ Đối với Vụ Tài chính - Kế toán:

(i) Hàng tháng, chậm nhất ngày 5 tháng kế tiếp, Vụ Tài chính - Kế toán lập báo cáo (bỏ chức danh Thủ kho) và lưu tại đơn vị.

(ii) Riêng báo cáo tháng 12: Chậm nhất ngày 10/1 của năm kế tiếp, Vụ Tài chính - Kế toán lập báo cáo (bỏ chức danh Thủ kho) và lưu tại đơn vị.

**Ghi chú:** Báo cáo này lập cho từng loại tiền sau:

+ Tiền chưa công bố lưu hành;

+ Tiền đã công bố lưu hành nhưng chưa được phép phát hành vào lưu thông;

+ Tiền không có giá trị lưu hành:

+ Tiền mẫu chưa công bố lưu hành;

+ Tiền mẫu đã công bố lưu hành;

+ Tiền lưu niệm;

+ Tiền nghi giả;

+ Tiền giả;

+ Tiền nghi bị phá hoại chờ xử lý;

+ Tiền bị phá hoại không xác định được mệnh giá.